

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7-CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 15-01-2026

*V/v ly hôn và tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Hồng Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lào, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 165/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị M, sinh ngày 01/01/1999. Căn cước số 094199002225, cấp ngày 01/4/2024. Địa chỉ: Ấp T, xã G, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Danh Hoàng N, sinh ngày 11/11/1990. Căn cước công dân số 095090005727, cấp ngày 13/7/2023. Địa chỉ: Ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 8 năm 2025, các lời khai tại tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị M trình bày: Vào năm 2020, bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Đến tháng 02 năm 2020, bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau) và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13/2020 ngày 18 tháng 02 năm 2020.

Quá trình chung sống, bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N có tất cả 02 (hai) người con chung là cháu D Huỳnh Thiên B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2020 và cháu Danh Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022. Hiện nay, cháu D Huỳnh Thiên B và cháu D Huỳnh Thiên H đang sống chung với bà Huỳnh Thị M tại địa chỉ: Ấp T, xã G, thành phố Cần Thơ.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị M xác định bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N chung sống không có tạo lập được tài sản chung gì hết.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống, bà Huỳnh Thị M xác định bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N không vay, mượn tiền, tài sản của bất kỳ cá nhân, cơ quan, tổ chức tín dụng hoặc Ngân hàng nào nên không có nợ chung.

Trong thời gian chung sống, do tính tình không hòa hợp, quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến giữa bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau nên bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N đã tự chấm dứt quan hệ chung sống với nhau và sống ly thân với nhau từ khoảng tháng 03 năm 2022 đến nay. Bà Huỳnh Thị M đang sống tại địa chỉ: Ấp T, xã G, thành phố Cần Thơ cho đến nay; còn ông Danh Hoàng N sống ở tại địa chỉ: Ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N có liên lạc với nhau để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả.

Nay bà Huỳnh Thị M yêu cầu được ly hôn với ông Danh Hoàng N, không yêu cầu được đoàn tụ. Khi ly hôn, bà Huỳnh Thị M yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Danh Huỳnh Thiên B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2020 và cháu Danh Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022 và không yêu cầu ông Danh Hoàng N phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, bà Huỳnh Thị M xác định bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên bà Huỳnh Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai tại tòa án và tại phiên tòa, bị đơn ông Danh Hoàng N trình bày: Vào năm 2020, ông Danh Hoàng N và bà Huỳnh Thị M tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Đến tháng 02 năm 2020, ông Danh Hoàng N và bà Huỳnh Thị M tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau) và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13/2020 ngày 18 tháng 02 năm 2020.

Quá trình chung sống, ông Danh Hoàng N và bà Huỳnh Thị M có tất cả 02 (hai) người con chung là cháu D Huỳnh Thiên B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2020 và cháu Danh Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022. Hiện nay, cháu D Huỳnh Thiên B và cháu D Huỳnh Thiên H đang sống chung với bà Huỳnh Thị M tại địa chỉ: Ấp T, xã G, thành phố Cần Thơ.

Về tài sản chung: Ông Danh Hoàng N xác định ông Danh Hoàng N và bà Huỳnh Thị M chung sống không có tạo lập được tài sản chung gì hết.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống, ông Danh Hoàng N xác định ông Danh Hoàng N và bà Huỳnh Thị M không vay, mượn tiền, tài sản của bất kỳ cá nhân, cơ quan, tổ chức tín dụng hoặc Ngân hàng nào nên không có nợ chung.

Trong thời gian chung sống, do tính tình không hòa hợp, quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến giữa ông Danh Hoàng N và bà Huỳnh Thị M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau nên ông Danh Hoàng N và bà Huỳnh Thị M đã tự chấm dứt quan hệ chung sống với nhau và sống ly thân với nhau từ khoảng tháng 11 năm 2022 đến nay. Ông Danh Hoàng N sống ở tại địa chỉ: Ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau cho đến nay; còn bà Huỳnh Thị M đang sống tại địa chỉ: Ấp T, xã G, thành phố Cần Thơ cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, ông Danh Hoàng N và bà Huỳnh Thị M có liên lạc với nhau để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả.

Nay bà Huỳnh Thị M yêu cầu được ly hôn với ông Danh Hoàng N thì ông Danh Hoàng N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Huỳnh Thị M, không yêu cầu được đoàn tụ. Ông Danh Hoàng N cũng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Danh Hoàng N được ly hôn với bà Huỳnh Thị M. Khi ly hôn, ông Danh Hoàng N yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Danh Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022 và không yêu cầu bà Huỳnh Thị M cấp dưỡng nuôi cháu D Huỳnh Thiên H. Ông Danh Hoàng N đồng ý giao cháu Danh Huỳnh Thiên B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2020 cho bà Huỳnh Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu D Huỳnh Thiên B. Về tài sản chung và nợ chung, ông Danh Hoàng N xác định ông Danh Hoàng N và bà Huỳnh Thị M chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên ông Danh Hoàng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N.

Về con chung: Giao cháu Danh Huỳnh Thiên B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2020 và Danh Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022 cho bà Huỳnh Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bà Huỳnh Thị M đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Danh Huỳnh Thiên B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2020 và Danh Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022 nên bà Huỳnh Thị M được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Danh Huỳnh Thiên B và Tô Tuệ N1.

Ông Danh Hoàng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị M không yêu cầu ông Danh Hoàng N cấp dưỡng nuôi cháu Danh Huỳnh Thiên B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2020 và Danh Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022 nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Huỳnh Thị M yêu cầu ly hôn với ông Danh Hoàng N và hiện nay ông Danh Hoàng N đang cư trú tại ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2020, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Đến tháng 02 năm 2020, bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau) và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13/2020, ngày 18 tháng 02 năm 2020 nên hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N đều thống nhất xác định trong quá trình chung sống bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N phát

sinh nhiều mâu thuẫn, đã chấm dứt quan hệ sống chung và sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay nên bà Huỳnh Thị M yêu cầu ly hôn với ông Danh Hoàng N. Ông Danh Hoàng N cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Huỳnh Thị M. Hiện nay, bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N mỗi người sống ở một nơi khác nhau. Xét thấy, hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N thực tế đã phát sinh mâu thuẫn, không thể giải quyết, cuộc sống chung giữa bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N thực tế đã không còn và không thể duy trì. Điều này cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N đã không còn có sự quan tâm, chăm sóc, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51 và Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N.

[3] Về con chung: Bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N có tất cả 02 người con chung là cháu D Huỳnh Thiên B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2020 và cháu Danh Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022. Bà Huỳnh Thị M yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Danh Huỳnh Thiên B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2020 và cháu Danh Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022. Ông Danh Hoàng N đồng ý giao cháu Danh Huỳnh Thiên B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2020 cho bà Huỳnh Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Danh Hoàng N có yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Danh Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Danh Hoàng N, giao cháu Danh Huỳnh Thiên B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2020 cho bà Huỳnh Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Mặc dù, cả bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu D Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022. Tuy nhiên, cháu D Huỳnh Thiên H lại còn là con gái, cháu D Huỳnh Thiên H còn rất nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ sẽ phù hợp cho sự phát triển của cháu D Huỳnh Thiên H. Hiện nay, bà Huỳnh Thị M đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Danh Huỳnh Thiên H và bà Huỳnh Thị M cũng chưa có bất kỳ hành vi nào cho thấy bà Huỳnh Thị M vi phạm nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển của cháu Danh Huỳnh Thiên H, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Danh Hoàng N mà cần chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị M, giao cháu D Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022 cho bà Huỳnh Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bà Huỳnh Thị M đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Danh Huỳnh Thiên B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2020 và cháu Danh Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022 nên Huỳnh Thị M được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Danh Huỳnh Thiên B và cháu D Huỳnh Thiên H.

Ông Danh Hoàng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị M không yêu cầu ông Danh Hoàng N cấp dưỡng nuôi cháu Danh Huỳnh Thiên B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2020 và Danh Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022 nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N thống nhất chung sống không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N thống nhất chung sống không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, bà Huỳnh Thị M phải nộp 75.000 đồng. Ông Danh Hoàng N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 75.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002536 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 75.000 đồng và được hoàn lại số tiền chênh lệch 225.000 đồng.

[7] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1.1 Phần II Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N.

2. Về con chung: Giao cháu Danh Huỳnh Thiên B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2020 và cháu Danh Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022 cho bà Huỳnh Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bà Huỳnh Thị M đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Danh Huỳnh Thiên B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2020 và Danh Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022 nên bà Huỳnh Thị M được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Danh Huỳnh Thiên B và cháu D Huỳnh Thiên H.

Ông Danh Hoàng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị M không yêu cầu ông Danh Hoàng N cấp dưỡng nuôi cháu Danh Huỳnh Thiên B, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2020 và cháu Danh Huỳnh Thiên H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2022 nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị M và ông Danh Hoàng N thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

5. Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, bà Huỳnh Thị M phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Ông Danh Hoàng N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà Huỳnh Thị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002536 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và được hoàn lại số tiền chênh lệch 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Dương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7-Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7-Cà Mau;
- UBND xã Vĩnh Lợi, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Hồng Chi